



Thực trạng và đề xuất các giải pháp về thị trường sản phẩm tái chế từ chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam

TRẦN BÍCH HỒNG

Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) ở Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức, trong đó có cả những vấn đề tồn tại trong nhiều năm và có những vấn đề mới, phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian gần đây. Trước đây, chính sách quản lý CTRSH ở Việt Nam nhằm mục tiêu xử lý chất thải với chi phí thấp nhất, thể hiện qua việc lựa chọn phương án chôn lấp và đốt chất thải. Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được thì giải pháp quản lý này cũng đang đứng trước những khó khăn, thách thức, đòi hỏi có những đột phá, đổi mới căn bản trong công tác quản lý CTRSH ở nước ta. Áp dụng công cụ kinh tế, cụ thể là công cụ thị trường cho quản lý CTRSH là hướng đi mới phù hợp, phục vụ hiệu quả cho mục tiêu tái chế CTRSH, hạn chế lượng CTRSH phải xử lý bằng các phương pháp khác. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm áp dụng công cụ thị trường tái chế trong quản lý CTRSH ở Việt Nam.

1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM TÁI CHẾ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Thị trường tái chế tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, với giá trị ước tính đạt 1,68 tỷ USD vào năm 2025 và dự kiến tăng lên 2,34 tỷ USD vào năm 2030, đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 6,85% (Mordor Intelligence, 2025).

Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi các chính sách kinh tế tuần hoàn, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), và các quy định bắt buộc về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) theo Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác.

♦ Tái chế

Ở Việt Nam, hoạt động tái chế được thực hiện ở cả khu vực chính thức và khu vực phi chính thức thông qua chuỗi cung ứng từ khâu phát sinh phế liệu; thu gom, phân loại; xử lý, tái chế và cung cấp, tiêu thụ trên thị trường. Các chủ thể chính tham gia vào thị trường tái chế gồm: Người tiêu dùng; cơ sở, doanh nghiệp tái chế; doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, có sự tham gia của các cá nhân, tổ chức ở khu vực phi chính thức tham gia vào khâu thu gom, cung cấp phế liệu đầu vào cho các cơ sở, doanh nghiệp tái chế như: Người thu gom phế liệu (đồng nát, ve chai), người nhặt rác, cơ sở thu mua phế liệu, nhằm đảm bảo nguồn cung cho các cơ sở, doanh nghiệp tái chế.

Các cơ sở, doanh nghiệp tái chế tiến hành thu mua phế liệu được thu gom trong nước thông qua các cơ sở phế liệu, hoặc hệ thống thu gom khép kín của doanh nghiệp. Một phần phế liệu được nhập khẩu từ nước ngoài để đảm bảo nguồn phế liệu đầu vào cho quá trình tái chế. Phế liệu được thu gom ở trong nước chủ yếu là các phế liệu có giá trị (giấy, nhựa, kim loại...) phân loại từ CTRSH phát sinh được các cơ sở thu mua phế liệu thu gom, phân loại và vận chuyển đến các cơ sở, doanh nghiệp tái chế. Các cơ sở, doanh nghiệp tái chế ở Việt Nam phần lớn hoạt động ở khu vực phi chính thức với sự tham gia chủ yếu của các cơ sở tái chế tập trung ở các làng nghề (hay còn được biết đến là làng nghề tái chế), ngoài ra còn có tỷ trọng nhỏ các cơ sở tái chế và xóm tái chế (không thuộc các làng nghề tái chế). Việt Nam có số lượng cơ sở tái chế phi chính thức lớn hơn so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á với tổng số ước tính khoảng 4.000 làng tái chế chiếm tỷ lệ lớn trong hơn 5.400 làng nghề truyền thống toàn quốc. Đối với khu vực tái chế này do sự hạn chế đầu tư về khoa học, công nghệ do vậy các sản phẩm tái chế thường là các nguyên liệu như nhựa, sắt, đồng; một số cơ sở sản xuất ra sản phẩm như giấy tái chế... nhưng chất lượng không cao. Hầu hết các cơ sở tái chế ở các làng nghề là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, có rất ít các doanh nghiệp, công ty có quy mô lớn, đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất (Herrador M et al, 2023).

Bên cạnh hoạt động của các làng nghề tái chế, hoạt động tái chế phế liệu diễn ra khu vực chính thức với sự tham gia của các doanh nghiệp tái chế. Hiện nay, ở Việt Nam theo thống kê có khoảng 150 - 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tái chế, trong đó mới chỉ có khoảng 54 doanh nghiệp tái chế đủ điều kiện giấy phép hoạt động và giấy phép môi trường, giấy phép môi trường thành phần (Bộ TN&MT, 2024).

♦ Tiêu thụ

Sản phẩm đầu ra của hoạt động tái chế (hay còn biết đến là sản phẩm tái chế) có thể là vật liệu tái chế (là sản phẩm trung gian cung cấp cho ngành sản xuất khác dưới dạng nguyên liệu đầu vào) hoặc là các sản phẩm tái chế hoàn chỉnh (là sản phẩm cuối cùng tạo ra từ một phần hoặc toàn bộ vật liệu tái chế, được bán trực tiếp cho người tiêu dùng mà không cần xử



lý thêm). Các vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh này được cung ứng cho các đối tượng khách hàng có nhu cầu (gồm nhà sản xuất, người tiêu dùng) tại 2 thị trường chủ yếu là: (1) Thị trường vật liệu tái chế và (2) thị trường sản phẩm tái chế.

Các cơ sở, doanh nghiệp tái chế ở Việt Nam chủ yếu cung cấp các vật liệu tái chế (như hạt nhựa tái chế (từ PET, HDPE, PP, LDPE), phôi nhôm tái chế (từ lon, nắp chai nhôm), xơ polyester (từ chai PET) và giấy kraft tái chế, bia các-tông tái chế (từ giấy vụn)... Những vật liệu này chiếm 70 - 80% đầu ra của các cơ sở, doanh nghiệp tái chế. Một số doanh nghiệp tái chế điển hình như: Công ty CP nhựa tái chế Duy Tân, Công ty TNHH Công nghiệp Dong-A (hạt nhựa tái chế rPET, rHDPE); Công ty CP Pramac (phôi nhôm tái chế); Công ty TNHH Hợp Thành (xơ polyester tái chế)...

Thị trường vật liệu tái chế gồm trong nước (nội địa) và nước ngoài (xuất khẩu). Đối với thị trường trong nước, vật liệu tái chế được cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước làm nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất bao bì, đóng gói, dệt may, xây dựng và một số ngành khác. Đối với thị trường nước ngoài, vật liệu tái chế được xuất khẩu sang các nước như Trung Quốc (96% hạt nhựa tái chế xuất khẩu), tiếp đến là thị trường Mỹ, EU, Hàn Quốc và một số quốc gia châu Á khác. Chẳng hạn, đối với thị trường hạt nhựa tái chế, ước tính khoảng 258.000 - 290.600 tấn hạt nhựa tái chế được cung cấp ra thị trường nội địa và xuất khẩu trong giai đoạn 2024 - 2025. Tỷ lệ sử dụng hạt tái chế trong sản xuất ước tính 20 - 25% tổng nguyên liệu nhựa tiêu thụ (từ 3,9 triệu tấn/năm (World Bank, 2021). Theo dữ liệu thương mại, xuất khẩu hạt nhựa tái chế từ Việt Nam chủ yếu hướng đến châu Á, với Trung Quốc chiếm 96 - 98% tổng xuất khẩu hạt nhựa tái chế từ Việt Nam (kết hợp với Hong Kong làm trung chuyển). Trung Quốc là nhà sản xuất nhựa lớn nhất thế giới (32% thị phần toàn cầu, ~33 tỷ USD xuất khẩu 2024), do đó,

cần nguồn tái chế giá rẻ từ Việt Nam để bù đắp thiếu hụt nguyên liệu nội địa (FinGroup, 2022)(Hình 1).

Bên cạnh đó, một số cơ sở, doanh nghiệp tái chế cung ứng trực tiếp ra thị trường cho người tiêu dùng với các sản phẩm tái chế hoàn chỉnh tạo ra từ phế liệu (như giấy tái chế, túi ni lông tái chế). Một số doanh nghiệp tái chế cung cấp sản phẩm này như: Công ty CP Trịnh Nghiên, Công ty CP môi trường Miền Đông; Công ty TNHH TM DV Xử lý Môi trường Việt Khải (túi ni lông tái chế); Công ty TNHH Giấy và Bao bì Đồng Tiến, Công ty TNHH Giấy Hoàng Văn Thụ (giấy tái chế)...

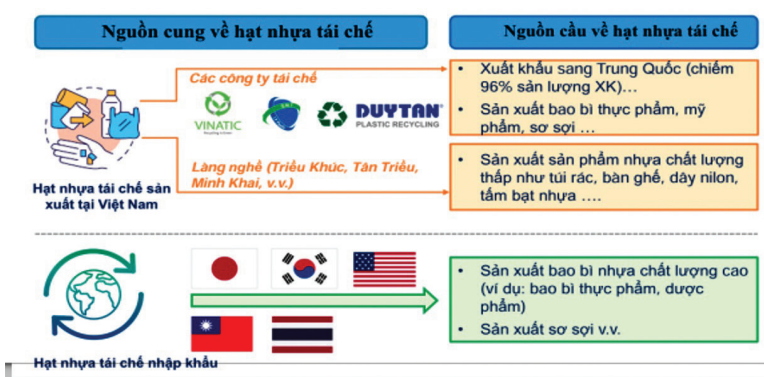
Các doanh nghiệp sản xuất trong nước sử dụng vật liệu tái chế được cung cấp bởi cơ sở, doanh nghiệp tái chế trong nước hoặc vật liệu tái chế nhập khẩu, tích hợp là nguyên liệu đầu vào cho quy trình sản xuất. Đây là nhân tố then chốt trong chuỗi giá trị tái chế, chuyển đổi vật liệu tái chế thành các sản phẩm hoàn thiện, từ đó tạo động lực phát triển đối với thị trường sản phẩm tái chế. Các doanh nghiệp này chủ yếu là các doanh nghiệp quy mô lớn và FDI thực hiện đầy đủ việc tích hợp vật liệu tái chế vào quy trình sản xuất. Sản phẩm tái chế này chủ yếu là các bao bì tái chế, chẳng hạn chai PCR (nhựa tái chế sau tiêu dùng) từ nguyên liệu nhựa tái chế HDPE (rHDPE), bình nước từ vật liệu nhựa tái chế PET (rPET), hộp mỹ phẩm từ vật liệu tái chế PP (rPP)... Các sản phẩm tái chế hoàn chỉnh này được cung cấp trên thị trường cho người tiêu dùng (gồm cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp) qua các kênh phân phối, bán lẻ. Một số doanh nghiệp sản xuất tiêu biểu như: Coca-Cola Việt Nam, Nestlé Việt Nam và La Vie (Nestlé Waters), Unilever Việt Nam, Suntory PepsiCo Việt Nam, An Phát Holdings...(Hình 2).

2. RÀO CẢN, KHÓ KHĂN KHI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM TÁI CHẾ TỪ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Việc phát triển thị trường sản phẩm tái chế từ CTRSH tại Việt Nam mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu và được đánh giá sẽ có tốc độ phát triển

mạnh trong giai đoạn tới năm 2030, tuy nhiên thực tế thị trường trong lĩnh vực này vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Cụ thể:

Thứ nhất, Việt Nam chưa có quy định chính thức dành riêng về phát triển thị trường sản phẩm tái chế từ CTRSH. Các quy định hiện nay mới bước đầu quy định về thị trường sản phẩm tái chế, mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR), tiêu thụ sản phẩm tái chế, ưu đãi đối với sản phẩm tái chế... Tuy nhiên, những quy định này vẫn mang tính chất riêng lẻ mà chưa gắn kết trong một thị trường rõ nét. Do vậy, việc quản lý, vận hành và phát triển



Hình 1. Thị trường hạt nhựa tái chế tại Việt Nam

Nguồn: FinGroup, 2022



thị trường chưa được chặt chẽ, việc đầu tư nguồn lực cho thị trường còn khiêm tốn.

Thứ hai, để phát triển thị trường sản phẩm tái chế từ CTRSH thì khâu đầu tiên và quan trọng nhất đó là việc phân loại chất thải tại nguồn. Hiện nay, công tác phân loại CTRSH chưa được thực hiện phổ biến, quy trình và cách thức phân loại còn chưa thống nhất. Điều này, dẫn tới kết quả là các loại chất thải có khả năng tái chế như giấy, bao bì, chai nhựa... thường bị để lẫn trong các loại chất thải khác hoặc bị làm bẩn, mất đi tính chất ban đầu, dẫn đến chất lượng của vật liệu tái chế và sản phẩm tái chế hoàn chỉnh chưa đạt giá trị cao.

Thứ ba, chi phí để thực hiện tái chế chất thải thành vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh thường cao hơn so với các nguyên liệu thô, sản phẩm cùng loại do chi phí trong quá trình thu gom, chi phí đầu tư công nghệ để xử lý, sản xuất và những yêu cầu khắt khe khác đối với các sản phẩm tái chế có thể được lưu thông trên thị trường. Vì vậy, nhiều vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế không cạnh tranh được so với các vật liệu, sản phẩm cùng loại trên thị trường.

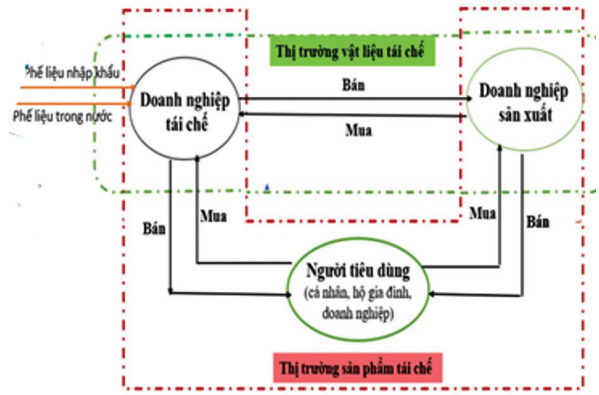
Thứ tư, nhu cầu tiêu dùng vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh từ CTRSH còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp sản xuất và người tiêu dùng còn chưa quan tâm tới nhóm sản phẩm này.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM TÁI CHẾ TỪ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Từ thực tế hoạt động thị trường sản phẩm tái chế từ CTRSH, một số giải pháp được đề xuất trực tiếp để phát triển thị trường này ở Việt Nam như:

(1) *Giải pháp xây dựng và quản lý thị trường*: Cần phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước (gồm Trung ương và chính quyền địa phương) trong việc vận hành, điều tiết hoạt động của thị trường vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh từ CTRSH, góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn. Cơ quan quản lý đóng vai trò tạo khung pháp lý, giám sát hoạt động, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, phối hợp các bên liên quan để đảm bảo thị trường tái chế hình thành và phát triển; Nghiên cứu xây dựng và triển khai hiệu quả các quy định liên quan đến tái chế như: Mở rộng trách nhiệm EPR, tỷ lệ tái chế bắt buộc và cơ chế thu gom, phân loại; cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích... giúp định hình khung pháp lý hỗ trợ thúc đẩy thị trường sản phẩm tái chế. Đối với các cơ sở tái chế CTRSH tại các làng nghề, cần có những giải pháp để quản lý bền vững hơn, nâng cao chất lượng hoạt động tái chế để tạo ra các vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu và thị hiếu của khách hàng.

(2) *Giải pháp thúc đẩy hoạt động của thị trường*: Cơ quan quản lý cần hỗ trợ các chủ thể tham gia thị trường nhận được những chính sách ưu đãi, hỗ trợ để hoạt động ổn định, minh bạch, có thể cạnh tranh bình đẳng với nhóm doanh nghiệp khác ngoài thị trường; Tổ chức hiệp hội, liên hiệp hội và các tổ chức trung gian là những mắt xích quan trọng trong việc kết nối giữa nguồn cung, nguồn cầu trong thị trường; cung



Hình 2. Thị trường sản phẩm tái chế từ CTRSH ở Việt Nam

cấp, chia sẻ thông tin giữa các chủ thể tham gia thị trường; Khuyến khích các tổ chức, tập đoàn và Chính phủ thực thi hiệu quả chính sách mua sắm xanh đối với sản phẩm được làm từ vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh thông qua đó tạo động lực để mở rộng thị trường tiêu thụ các nhóm sản phẩm tái chế từ CTRSH.

(3) *Giải pháp khác*: Thúc đẩy và tiến tới thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách phân loại CTRSH tại nguồn, đảm bảo các loại chất thải như giấy, nhựa, bìa các-tông, vỏ nhôm được phân loại và được tái chế đảm bảo chất lượng; Quy hoạch và phát triển các khu vực tập trung các cơ sở, doanh nghiệp tái chế đồng bộ, có quy mô, công nghệ phù hợp, có tính liên kết vùng, khu vực, doanh nghiệp, giảm tối đa chi phí logistic; Thực hiện truyền thông, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng về hiệu quả kinh tế trong việc sử dụng các vật liệu tái chế, sản phẩm tái chế hoàn chỉnh và ý nghĩa BVMT, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn từ việc tiêu dùng sản phẩm tái chế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. FinGroup, 2022, *Giải pháp thúc đẩy ngành tái chế nhựa tại Việt Nam*.
2. Herrador M., Dat T.T., Truong D.D., Hoa L.T., Łobacz K, *The unique case study of circular economy in Vietnam remarking recycling craft villages*. SAGE Open 2023.
3. Mordor Intelligence, 2025, *Vietnam Waste Recycling Market Size & Share Analysis - Growth Trends & Forecasts (2024 - 2030)*.
4. World Bank Group, 2021, *Market Study for Vietnam: Plastics Circularity Opportunities and Barriers*.
5. Bộ TN&MT, 2024, *Thông báo số 86/TB-BTNMT ngày 20/2/2024 về việc công bố danh sách các đơn vị tái chế sản phẩm, bao bì (đợt 1)*.
6. Bộ TN&MT, 2024, *Thông báo số 460/TB-BTNMT ngày 14/8/2024 về việc công bố danh sách các đơn vị tái chế sản phẩm, bao bì (đợt 2)*.